

LUYỆN TỪ VÀ CÂU

MỞ RỘNG VỐN TỪ: TRẬT TỰ - AN NINH

Bài 4: Đọc bản hướng dẫn sau và tìm các từ ngữ chỉ những việc làm, những cơ quan, tổ chức và những người có thể giúp em tự bảo vệ khi cha mẹ em không có ở bên.

- a. Để bảo vệ an toàn cho mình, em cần nhớ số điện thoại của cha mẹ và địa chỉ, số điện thoại của ông bà, chú bác, người thân để báo tin.
- b. Nếu bị kẻ khác đe dọa , hành hung hoặc thấy cháy nhà hay bị tai nạn , em cần phải:
 - Khẩn cấp gọi số điện thoại 113 hoặc 114; 115 để báo tin.
 - Kêu lớn để những người xung quanh biết.
 - Nhanh chóng chạy đến nhà hàng xóm, bạn bè, nhà hàng, cửa hiệu, trường học, đồn công an.
- c. Khi đi chơi , đi học, em cần:
 - Đi theo nhóm, tránh chỗ tối, tránh nơi vắng vẻ, để ý nhìn xung quanh.
 - Không mang đồ trang sức hoặc vật đắt tiền.
- d. Khi ở nhà một mình, em phải khoá cửa, không cho người lạ biết em chỉ có một mình và không để người lạ vào nhà.

Theo Gia Kính

- 113: Số điện thoại của lực lượng công an thường trực chiến đấu.
- 114: số điện thoại của lực lượng công an phòng cháy chữa cháy.
- 115: số điện thoại của đội thường trực cấp cứu y tế.

Từ ngữ chỉ việc làm có thể giúp em tự bảo vệ khi cha mẹ không có ở bên	Từ ngữ chỉ cơ quan, tổ chức có thể giúp em tự bảo vệ khi cha mẹ không có ở bên	Từ ngữ chỉ người có thể giúp em tự bảo vệ khi cha mẹ không có ở bên.
.....		
.....		
.....		
.....		
.....		
.....		

Tập làm văn (1 tiết)

ÔN TẬP VỀ TẢ ĐỒ VẬT

Đề bài: Viết một đoạn văn khoảng 5 câu tả hình dáng hoặc công dụng của một đồ vật gần gũi với em.

Bài làm

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

Thứ tư, ngày 8 tháng 4 năm 2020

LUYỆN TỪ VÀ CÂU
NỐI CÁC VẾ CÂU GHÉP BẰNG CẶP TỪ HÔ ỨNG

Bài 1: *Đọc các câu ghép dưới đây, đánh dấu gạch chéo giữa các vế câu, gạch dưới những từ hoặc cặp từ nối các vế câu.*

- a. Ngày chưa tắt hẳn, trăng đã lên rồi.
- b. Chiếc xe ngựa vừa đậu lại, tôi đã nghe tiếng ông từ trong nhà vọng ra.
- c. Trời càng nắng gắt, hoa giấy càng bồng lên rực rỡ.

Bài 2: *Điền các cặp từ hô ứng thích hợp vào mỗi chỗ trống*

- a/ Mưa.....to, gió.....thổi mạnh.
- b/ Trời.....hừng sáng, nông dân.....ra đồng.
- c/ Thủy Tinh dâng nước cao....., Sơn Tinh làm núi cao lên.....

Thứ sáu, 3 tháng 4 năm 2020

CHÍNH TẢ
NÚI NON HÙNG VĨ

2. Tìm các tên riêng trong đoạn thơ sau:

Tại đây, các con
Tại đất Tây Nguyên ông bà mình này
Nơi mẹ đã đẻ ra ta và cắt rốn ta bằng cây nứa
Chỗ tuổi nhỏ ta nằm nước bò qua bụng đỏ
Và gió cao nguyên thổi nhột lỗ tai non.
Chính nơi đây các con
Xưa Đăm Săn, Y Sun, ông nội ta và lũ làng
Đã rèn dao và mài gươm dưới trăng trong suốt
Trong rừng già Mơ-nông, mặt trời không xuống đất
Vẫn thanh đoàn kiếm xưa Đăm Săn đuổi giặc
Nơ Trang Long, A-ma Dơ-hao, cha ta và lũ làng mài gáp
Hai mươi năm cạn nước sông Ba.

Theo PRÊ KI LA MẮC

Tên người, tên dân tộc	Tên địa lí
.....	
.....	
.....	

3.Giải câu đố và viết đúng tên các nhân vật lịch sử trong câu đố sau:

1. Ai từng đóng cọc trên sông
Đánh tan quân giặc, nhuộm hồng sóng xanh ?
.....
2. Vua nào thần tốc quân hành
Mùa Xuân đại phá quân Thanh tươi cười ?
.....
3. Vua nào tập trận đùa chơi
Cờ lau phát trận một thời ấu thơ ?
.....
4. Vua nào thảo *Chiếu dời đô* ?
.....
5. Vua nào chủ xướng *Hội thơ Tao Đàn* ?
.....

Tập làm văn (1 tiết)

ÔN TẬP VỀ TẢ ĐỒ VẬT

Đề bài: Lập dàn ý miêu tả “Một đồ vật hoặc món quà có ý nghĩa sâu sắc với em”.

Bài làm

I. Mở bài: Món quà định tả là món quà gì? Em có từ bao giờ và do đâu mà có?

-
-

II. Thân bài:

- Tả bao quát:

- +
- +
- +

- **Tả từng bộ phận:**

Bên ngoài:

- +
- +
- +
- +

Bên trong:

- +
- +
- +
- +

- **Công dụng của đồ vật:**

- +
- +

III. Kết luận: Cảm nghĩ của em.

.....

.....